

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *13* /2016/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày *11* tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành quy định mức đóng góp và chế độ miễn, giảm đối
với người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở điều trị cai nghiện
ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: *S*
Ngày: *12/5/16*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; Thông báo Kết luận số 247-TB/TU ngày 26/4/2016 của Thường trực Tỉnh ủy về quy định mức đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở điều trị cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 469/LĐTBXH-PCTNXH ngày 06/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định mức đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s/*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ: TP, LĐTBXH, TC;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- CVP, các PVP;
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Lưu: VT, NCTH, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Châu

QUY ĐỊNH

Mức đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2016 /QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về mức đóng góp và chế độ miễn, giảm chi phí đối với người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở có chức năng cai nghiện ma túy theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
2. Người nghiện ma túy tự nguyện vào chữa trị tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh;

Điều 3. Nguồn kinh phí và phân cấp quản lý

1. Nguồn kinh phí:
 - a) Nguồn dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách địa phương;
 - b) Nguồn đóng góp của người nghiện ma túy hoặc gia đình người nghiện ma túy;
 - c) Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
2. Việc lập dự toán, thu, chi, thanh quyết toán kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy tự nguyện thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Các khoản đóng góp đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy: Người tự nguyện điều trị nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện phải đóng góp kinh phí (trừ trường hợp được miễn, giảm) như sau:

1. Các khoản đóng góp và mức đóng góp ban đầu: **950.000** đồng, bao gồm:
 - Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn và xét nghiệm ma túy: 650.000 đồng.
 - Tiền đóng góp hỗ trợ cơ sở vật chất: 300.000 đồng.
2. Các khoản đóng góp và mức đóng góp hàng tháng: **1.680.000** đồng, bao gồm:
 - Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày;
 - Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: 100.000 đồng/người/tháng;
 - Tiền sinh hoạt văn nghệ, thể thao, vật lý trị liệu cơ bản: 200.000 đồng/người/tháng;

- Tiền điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người/tháng;
- Tiền chi phí phục vụ, quản lý: 100.000 đồng/người/tháng;
- Tiền học nghề: Người nghiện ma túy có nhu cầu học nghề mà cơ sở cai nghiện đáp ứng được thì đóng góp kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề hoặc đào tạo nghề dưới 3 tháng theo mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các trường hợp học viên có yêu cầu cần tăng cường thêm các biện pháp y tế, thuốc cắt cơn khác, tăng khẩu phần ăn, các hoạt động văn hoá, thể thao, xông hơi, vật lý trị liệu đặc biệt, kết nối chuyển gửi các dịch vụ xã hội thì đóng góp thêm theo thực tế phát sinh trên cơ sở thỏa thuận giữa học viên, gia đình học viên và cơ sở cai nghiện với giá cả thực tế, đảm bảo đủ chi phí.

Điều 5. Quy định chế độ miễn, giảm đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ từ 03 năm trở lên cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở chữa trị, cai nghiện của tỉnh thuộc một trong các đối tượng sau đây được miễn đóng góp 100% mức đóng góp ban đầu và hàng tháng:

- Người có công với cách mạng (theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng).
- Người thuộc hộ nghèo.
- Người khuyết tật.
- Người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ từ 03 năm trở lên cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở chữa trị, cai nghiện của tỉnh thuộc một trong các đối tượng sau đây được giảm đóng góp 50% mức đóng góp ban đầu và hàng tháng:

- Người chưa thành niên;
- Người thuộc hộ cận nghèo;

3. Thời gian miễn, giảm không quá 06 tháng đối với một người/một đợt cai nghiện tự nguyện.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo công tác cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở điều trị, cai nghiện trên địa bàn. Phối hợp với Sở Tài chính trong việc hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định đóng góp và chế độ miễn giảm đối với người cai nghiện tự nguyện quy định tại các cơ sở cai nghiện. Chỉ đạo các cơ sở điều trị, cai nghiện tăng cường cơ sở vật chất phục vụ người cai nghiện tự nguyện theo quy trình cai nghiện. Phối hợp với UBND các huyện, thành thị tổ chức thông báo, tuyên truyền về chủ trương, quy định của tỉnh đến từng khu dân cư để nhân dân biết và vận động, thuyết phục người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định đóng góp và chế độ miễn giảm đối với người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện. Thẩm định dự toán, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu với UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm cho các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh theo hướng đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ cai nghiện tự nguyện.

4. Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành thị tổ chức thông báo, tuyên truyền về chủ trương, quy định của tỉnh đến từng khu dân cư để nhân dân biết và vận động, thuyết phục người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu